

Số: /KH-BQL

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/04/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 04/05/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-BQL ngày 30/09/2020 của Ban Quản lý KKT ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT của Ban Quản lý KKT giai đoạn 2021-2025.

Ban Quản lý Khu kinh tế ban hành Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Từng bước nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng thông tin hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ để đảm bảo triển khai có hiệu quả mô hình Chính quyền điện tử/Chính quyền số, đô thị thông minh tỉnh Bình Định nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động điều hành và cải cách hành chính phục vụ nhà đầu tư và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn;

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và CBCCVC của các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của cơ quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu của Nghị quyết số 05-NQ/TU.

Chuyển đổi số phải hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của cơ quan gắn với đảm bảo an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đến năm 2030, cơ bản hoàn thành chuyển đổi số để đảm bảo triển khai có hiệu quả mô hình chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tại Ban Quản lý Khu kinh tế nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành và thúc đẩy cải cách bộ máy tổ chức, cải cách hành chính, tiến tới hình thành nền hành chính điện tử phục vụ nhà đầu tư và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Triển khai ứng dụng có hiệu quả các thành phần cơ bản của dịch vụ đô thị thông minh hướng đến xây dựng đô thị thông minh bền vững, mang lại tiện ích, an toàn, thân thiện phục vụ nhà đầu tư và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cơ bản

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- Tiếp tục cải tạo, hoàn thiện hệ thống hạ tầng CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng;

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 90% hồ sơ công việc trong nội bộ cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% đoàn viên, thanh niên gương mẫu sử dụng các dịch vụ xã hội số (y tế, giáo dục, an sinh xã hội, thanh toán điện tử, phản ánh hiện trường...); tích cực tham gia tuyên truyền, hỗ trợ, đảm bảo tối thiểu 50% người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ chính quyền số, xã hội số, tham gia phát triển kinh tế số.

- Tiếp tục nâng cao việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng vào công tác xử lý văn bản nhằm thúc đẩy cải cách hành chính và triển khai Chính phủ điện tử.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% hồ sơ công việc trong nội bộ cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100%;
- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số

- Người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực mình phụ trách; chỉ đạo tổ chức công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt, học tập nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, người lao động, nhà đầu tư, doanh nghiệp về sự cần thiết của chuyển đổi số, tạo sự thống nhất cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số.
- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cho đội ngũ CBCCVC nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt cơ quan.
- Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số để truyền thông, đưa tin, bài về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử Ban Quản lý Khu kinh tế.
- Tổ chức kết nối, thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển CNTT hỗ trợ đào tạo, xây dựng các ứng dụng thử nghiệm các công nghệ số phục vụ cho nhà đầu tư và doanh nghiệp trong Khu kinh tế khu công nghiệp.
- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và các kỹ năng cơ bản bảo đảm ATTT trên không gian mạng qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội và các phương thức khác.

1.2. Hoàn chỉnh cơ chế, chính sách

- Phối hợp tham gia rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số và huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số.
- Hướng dẫn, hỗ trợ khuyến khích nhà đầu tư, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ số liên quan tạo môi trường thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào Khu kinh tế, khu công nghiệp.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị đầu cuối như hạ tầng kỹ thuật mạng Lan, Internet, máy tính, máy in, máy quét và các trang thiết bị cần thiết khác nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng, năng lực triển khai các phần mềm nền tảng, ứng dụng và cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh phục vụ chuyển đổi số theo từng giai đoạn đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT của cơ quan.

- Tiếp tục duy trì sử dụng, phối hợp triển khai phát triển Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh thống nhất, đồng bộ phục vụ chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh.

- Đến năm 2025, chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của cơ quan sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Đầu tư phòng họp trực tuyến để làm việc với nhà đầu tư, doanh nghiệp trong KKT, KCN đảm bảo kết nối thông suốt nhằm hiện đại hóa hành chính, xây dựng chính quyền điện tử góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính của cơ quan

- Phối hợp triển khai phát triển hạ tầng kết nối mạng internet vạn vật (IoT) đồng bộ và triển khai chuyển đổi ứng dụng từ IPv4 sang IPv6 tại cơ quan đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với các dịch vụ đô thị thông minh tỉnh

- Phối hợp Sở Thông tin và truyền thông khai thác dữ liệu trên Hệ thống dữ liệu mở tỉnh Bình Định nhằm kết nối, thu thập và chia sẻ dữ liệu từ các hệ thống thông tin chuyên ngành bao gồm các lĩnh vực như: kinh tế, xã hội, văn hóa, du lịch, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường... trên phạm vi tỉnh Bình Định được lưu trữ, quản lý trong Hệ thống theo quy định.

1.4. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Tiếp tục triển khai ứng dụng các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng LAN của cơ quan như: Trang bị Tường lửa, hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, các phần mềm bảo mật, diệt virus và các hệ thống đảm bảo an toàn khác; triển khai các giải pháp sao lưu dự phòng dữ liệu quan trọng.

- Tăng cường tuyên truyền, các quy định, văn bản hướng dẫn của Nhà nước nhằm thực hiện tốt các chủ trương chính sách về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, khuyến khích CBCC sử dụng các phần mềm được cấp phép, mã nguồn mở, có bản quyền để đảm bảo an toàn, an ninh thông của Ban.

- Định kỳ trang bị phần mềm Kaspersky (phần mềm trả phí bản quyền) cho từng máy tính cá nhân nhằm phòng, chống mã độc bảo vệ cho máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan.

1.5. Phát triển nguồn nhân lực

- Cử công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức cơ quan.

2. Phát triển chính quyền số

2.1. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ hoạt động nội bộ BQL

- Phối hợp nâng cấp, tích hợp Phần mềm Văn phòng điện tử (iDesk) với Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan, bảo đảm lập hồ sơ điện tử trên iDesk và nộp hồ sơ điện tử vào Hệ thống lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan luôn thông suốt.

- Phối hợp nâng cấp Hệ thống iDesk theo hướng tích hợp phần mềm “Hệ thống theo dõi chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh” vào phần mềm Hệ thống iDesk để bổ sung các chức năng theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao trên Hệ thống iDesk.

- Phối hợp Sở Nội vụ xây dựng, triển khai hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan

- Nghiên cứu số hóa tài liệu hồ sơ và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý chuyên ngành cho Ban Quản lý Khu kinh tế nhằm từng bước tạo lập hình thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc các lĩnh vực quản lý góp phần triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử và các dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh được đồng bộ, tập trung và nhất quán tại cơ quan.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để đăng ký cấp phát bổ sung chữ ký số chuyên dùng cho Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị và các chuyên viên có liên quan; tăng cường trao đổi văn bản điện tử có sử dụng chữ số chuyên dùng trong giao dịch điện tử giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Nâng cao ý thức về sử dụng các phần mềm bản quyền phục vụ cho công việc của các phòng, ban, đơn vị nhằm đảm bảo an ninh mạng, an toàn dữ liệu.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp

- Thường xuyên cập nhật thông tin, hình ảnh và các văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật trên Trang tin điện tử của Ban, từ đó cung cấp đầy đủ các thông tin cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu trao đổi thông tin và tìm hiểu các dịch vụ công của Ban; luôn tổ chức rà soát và thường xuyên theo dõi trả lời câu hỏi của người dân và doanh nghiệp thông qua chuyên mục hỏi đáp, liên hệ trên Website của Ban.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng UBND tỉnh hoàn thiện hệ thống Cổng Dịch vụ công của tỉnh kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; đưa toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, 4.

- Thực hiện 100% thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về sự phục vụ của CBCC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ cho các tổ chức, cá nhân.

- Phối hợp nâng cấp hoàn thiện hệ thống văn phòng điện tử bảo đảm kết nối, liên thông trao đổi văn bản điện tử qua tất cả các cấp chính quyền của tỉnh, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia và các nguồn văn bản hành chính của các cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên môi trường mạng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Trưởng các phòng, đơn vị quán triệt đến công chức, viên chức, người lao động theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý các nội dung của kế hoạch nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Giao Văn phòng Ban hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc Ban trong việc triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi số theo từng chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định trong việc thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan. Tham mưu với Lãnh đạo Ban, xây dựng đề xuất kinh phí triển khai công tác chuyển đổi số theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, yêu cầu các phòng, đơn vị triển khai thực hiện đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c)
- Sở TT&TT tỉnh;
- Trưởng Ban và các PTB;
- Các phòng chuyên môn, ĐVTT;
- Lưu VT, CVP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Phan Viết Hùng